# Ngày soạn 04/11/2024

# Tiết 18,19,20:BÀI 7. BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC

# TÀI NGUYÊN RỪNG

## MỤC TIÊU

### Kiến thức và năng lực công nghệ

* + - Trình bày được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng phổ biến.
    - Mô tả được một số phương thức khai thác tài nguyên rừng phổ biến.

### Năng lực chung

Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về các biện pháp bảo vệ và phương thức khai thác tài nguyên rừng.

### Phẩm chất

Có ý thức vận dụng kiến thức về bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng.

## THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

### Đối với giáo viên

* + - Tranh ảnh, video về các biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng ở Việt Nam và trên thế giới.

Video 1: htt[ps://w](http://www.youtube.com/watch?v=Yujg2f3i2FQ)ww.yo[utube.com/watch?v=Yujg2f3i2FQ](http://www.youtube.com/watch?v=Yujg2f3i2FQ)

Video 2: https://youtu.be/DJV-t66ecaE

Video 3: htt[ps://w](http://www.youtube.com/watch?v=XVTHmCYY3Ck)ww.yo[utube.com/watch?v=XVTHmCYY3Ck](http://www.youtube.com/watch?v=XVTHmCYY3Ck)

* + - Máy chiếu projector, máy tính xách tay.
    - SGK và SGV Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản.
    - Phiếu học tập.

Phiếu học tập số 1 : Mô tả một biện pháp bảo vệ rừng phổ biến

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biện pháp** | **Mô tả** | **Ý nghĩa** |
| 1 |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biện pháp** | **Mô tả** | **Ý nghĩa** |
| 2 |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biện pháp** | **Mô tả** | **Ý nghĩa** |
| 3 |  |  |  |
| **STT** | **Tên biện pháp** | **Mô tả** | **Ý nghĩa** |
| 4 |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biện pháp** | **Mô tả** | **Ý nghĩa** |
| 5 |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biện pháp** | **Mô tả** | **Ý nghĩa** |
| 6 |  |  |  |

### Phiếu học tập số 2 : Mô tả một số biện pháp bảo vệ rừng phổ biến

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biện pháp** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |

**Phiếu học tập số 3. Mô tả một số phương thức khai thác tài nguyên rừng phổ biến**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phương thức** | **Mô tả** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

* 1. **Đối với học sinh**

Đọc trước bài học trong SGK; tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng.

## TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

1. Mục tiêu

Giúp HS xác định được tầm quan trọng của việc bảo vệ và khai thác rừng theo hướng bền vừng, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu. Tái hiện những kiến thức, kinh nghiệm đã có về biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng, đồng thời gợi mở những vấn đề mới về biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng nhằm kích thích HS mong muốn tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng phổ biến .

1. Nội dung và cách thức tiến hành

|  |  |
| --- | --- |
| **Giao nhiệm vụ (GV)** | **Thực hiện nhiệm vụ (HS)** |
| GV trình chiếu video 2, yêu cầu nhóm HS theo dõi và thực hiện các yêu cầu:  Nêu vai trò của việc bảo vệ rừng; kể tên các  biện pháp bảo vệ rừng được đề cập trong video. | HS theo dõi video và trả lời câu hỏi của GV. |
| GV yêu cầu HS liên hệ thực tiễn và trả lời câu hỏi:  Câu 1. CH: Em hãy nhập các từ khóa quan trọng nhất để giải quyết vấn nạn phá rừng sau khi xem video ?  Câu 2. Nêu các biện pháp khai thác tài nguyên rừng đang được áp dụng ở nước ta (hoặc địa phương em). | HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi của GV. |

### Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới

#### Nội dung 1: Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng

1. Mục tiêu

Giúp HS trình bày được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng phổ biến.

1. Sản phẩm

* Đáp án phiếu học tập số 1,2

### Phiếu học tập số 1: Mô tả một số biện pháp bảo vệ rừng phổ biến

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biện pháp** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Nâng cao ý thức bảo vệ rừng | Tổ chức tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng đối với biến đổi khí hậu và môi trường.  Giáo dục ý thức, trách nhiệm tổ chức, cá nhân đối với việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và công tác bảo vệ, phát triển rừng. | Hình thành ý thức, trách nhiệm của mọi người trong công tác bảo vệ, phát triển rừng. |
| 2 | Trồng cây | Trồng rừng,Trồng cây xanh ở khu vực thành thị và nông thôn  Trồng cây xanh trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, vỉa hè đường phố, công viên, trên đất vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, nương rẫy,...) | Tăng diện tích phủ xanh, giảm diện tích đất trống, đồi trọc  Tạo nguồn gỗ cung cấp nhu cầu ngày càng cao của con người, giúp giảm khai thác gỗ rừng |
| 3 | Ngặn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng | * Tăng cường tuần tra, giám sát nghiêm cấm các hành vi phá hoại rừng. * Làm hàng rào bảo vệ rừng và phòng trừ sinh vật gây hại rừng. | kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng, khai thác rừng trái quy định, đốt nương làm rẫy, săn bắt thú rừng trái phép,...   * Hạn chế sự phá hại của các sinh vật gây hại rừng |
| 4 | Phòng chống cháy rừng | * Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. * Kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng cho chủ rừng và người dân. * Lắp đặt các biển báo ở khu vực có nguy cơ cao cháy rừng. * Chủ động các phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng. | * Phòng chống suy thoái rừng do cháy rừng gây ra * Giảm thiểu nguy cơ cháy rừng do nhận thức của người dân |
| 5 | Xây dựng và bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên | Xây dựng và bảo vệ các vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài – sinh cảnh và khu bảo vệ cảnh quan. | Góp phần quan trọng bảo vệ tính nguyên vẹn của hệ thống sinh thái  Bảo tồn tính đa dạng sinh học, tăng cường giáo dục BVMT, bảo vệ nguồn gen sinh vật, sinh vật quý hiếm |
| 6 | Chính sách và luật bảo vệ, phát triển rừng | Nhà nước đã ban hành một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng (chính sách về xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực, giao đất, giao rừng,...). | Nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng  Khuyến khích người dân đầu tư bảo vệ và phát triển rừng |

– HS ghi được vào vở vai trò của việc trồng cây và xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên đối với việc bảo vệ tài nguyên rừng.

1. Nội dung và cách thức tiến hành

|  |  |
| --- | --- |
| **Giao nhiệm vụ (GV)** | **Thực hiện nhiệm vụ (HS)** |
| GV yêu cầu HSxem video 3 đồng thời nghiên cứu mục I trong SGK hoàn thành phiếu học tập số 1  Chia học sinh thành 6 nhóm chuyên gia  Hoàn thành phiếu học tập số 1 theo nhóm chuyên gia 3 phút, trong đó mỗi nhóm chuyên gia sẽ mô tả một biện pháp   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Biện pháp | Mô tả | ý nghĩa | |  |  |  | | Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu cuả GV (kết quả như phần sản phẩm).  Học sinh nhóm chuyên gia thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hoàn thành PHT số 1 Mỗi học sinh trong nhóm chuyên gia đều hoàn thành nhiệm vụ ra phiếu cá nhân.  Sau 3 phút các thành viên nhóm chuyên gia di chuyển thành lập nhóm mới kết nối kiến thức hoàn thành phiếu học tập số 2 |
| GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.2 trong SGK và hính ảnh trên máy chiếu bảng và nêu tên các biện pháp bảo vệ rừng phù hợp.  Gv yêu cầu gọi bất kỳ một bạn trong nhóm thực hiện ghép nối các nội dung sao cho phù hợp | – Quan sát Hình 7.2 và trả lời câu hỏi:  a – Phòng chống cháy rừng; b – Ngặn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng (tăng cường tuần tra, giám sát); c – Ngặn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng (làm hàng rào bảo vệ) ; d – Nâng cao ý thức bảo vệ rừng.  HS quan sát hình ảnh, đọc nội dung sao cho nội dung tương ứng hình ảnh được chiếu trên bảng |
| GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Vì sao biện pháp “Trồng cây” và “Xây dựng, bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên” lại có tác dụng bảo vệ tài nguyên rừng? | HS thảo luận và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV:   * Trồng cây xanh ở khu vực đô thị và nông thôn sẽ tạo ra nguồn gỗ cung cấp cho nhu cầu của con người, nhờ đó giảm nhu cầu khai thác gỗ từ rừng, giúp bảo vệ tài nguyên rừng. * Xây dựng và bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên sẽ giúp bảo vệ tính nguyên vẹn của hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn gene sinh vật, đặc biệt là nguồn gene sinh vật quý hiếm. |
| GV yêu cầu HS thảo luận và đề xuất các biện pháp hoặc các việc làm hằng ngày để góp phần bảo vệ tài nguyên rừng phù hợp với lứa tuổi HS. (trồng cây xanh, sử dụng hợp lí tài nguyên rừng, phòng chống cháy rừng,...). | HS thảo luận và đề xuất các việc nên làm để góp phần bảo vệ tài nguyên rừng (trồng cây xanh, sử dụng hợp lí tài nguyên rừng, phòng chống cháy rừng,...). |
| GV có thể yêu cầu HS liên hệ thực tiễn để nêu các biện pháp bảo vệ rừng đang được áp dụng ở địa phương. | Liên hệ thực tiễn và nêu các biện pháp bảo vệ rừng đang được thực hiện ở địa phương (tuyên truyền ý thức bảo vệ rừng; trồng và bảo vệ cây xanh;...). |

#### Nội dung 2: Tìm hiểu một số phương thức khai thác tài nguyên rừng phổ biến

1. Mục tiêu

Hoạt động này giúp HS mô tả được một số phương thức khai thác tài nguyên rừng.

1. Sản phẩm

Đáp án phiếu học tập số 2.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phương thức**  **Mô tả** | **Khai thác trắng** | **Khai thác dần** | **Khai thác chọn** |
| **TH áp dụng** | Không áp dụng cho những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều. | áp dụng cho những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều. | áp dụng cho những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều. |
| **Cách thực hiện** | Chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong một mùa khai thác (dưới 1 năm) | Chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định (khoảnh chặt), quá trình chặt được thực hiện trong nhiều mùa khai thác (từ 3 đến 4 mùa) với thời gian khai thác kéo dài. | -Chặt các cây đã thành thục, giữ lại những cây còn non, cây có phẩm chất tốt và sức sống mạnh; không hạn chế thời gian, số lần khai thác. |
| **Phục hồi sau khai**  **thác** | –Để phục hồi rừng sau khi khai thác trắng, cần phải tiến hành trồng rừng. | Rừng sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng. | Rừng sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng. |

1. Nội dung và cách thức tiến hành

|  |  |
| --- | --- |
| **Giao nhiệm vụ (GV)** | **Thực hiện nhiệm vụ (HS)** |
| GV đặt vấn đề: nước ta có được khai thác tài nguyên rừng không? Vì sao?  GV yêu cầu xem video <https://youtu.be/4Kpr6Kd7piM>  và nghiên cứu mục II trong SGK và hoàn thành phiếu học tập số 2.  Chú ý: GV cần giải thích cho HS hiểu các phương thức khai thác rừng nêu trên là các phương thức áp dụng cho rừng sản xuất (rừng trồng lấy gỗ). Hiện nay ở nước ta không cho phép khác thác rừng tự nhiên. | HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV (kết quả như phần sản phẩm). |
| GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.3 trong SGK và nêu tên các phương thức khai thác rừng phù hợp. | Quan sát Hình 7.3 và trả lời câu hỏi: a – Khai thác trắng; b – Khai thác dần; c – Khai thác chọn. |
| GV yêu cầu HS thảo luận và giải thích vì sao phương thức khai thác trắng không áp dụng ở nơi có độ dốc cao, lượn mưa nhiều? | HS thảo luận và trả lời câu hỏi của GV: Phương thức khai thác trắng không áp dụng ở nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều vì nếu áp dụng sẽ gây ra hiện tượng rửa trôi, sạt lở, lũ quét,... |

### Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu

Giúp HS củng cố, khắc sâu nội dung các biện pháp bảo vệ rừng và các phương thức khai thác tài nguyên rừng.

1. Sản phẩm

Câu trả lời của HS cho các câu hỏi trong phần luyện tập của SGK.

1. Nội dung và cách thức tiến hành

– GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức của bài học kết hợp với kinh nghiệm của bản thân để trả lời các câu hỏi trong phần luyện tập của SGK.

* HS vận dụng kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để trả lời câu hỏi trong phần luyện tập của SGK. Cụ thể:

Câu 1. Mô tả một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng.

Gợi ý trả lời: Mô tả theo các biện pháp trong SGK hoặc phiếu học tập số 1.

Câu 2. So sánh ba phương thức khai thác rừng (khai thác trắng, khai thác dần, khai thác chọn). Theo em, cần phải làm gì để rừng nhanh phục hồi sau khai thác?

Gợi ý trả lời: Có thể lập bảng như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên phương thức** | **Cách khai thác** | **Thời gian khai thác** | **Biện pháp phục hồi rừng sau khai thác** |
| Khai thác chọn | Chặt các cây đã thành thục, giữ lại những cây còn non, cây có phẩm chất tốt và sức sống mạnh | Không hạn chế thời gian, số lần khai thác | Tái sinh tự nhiên của cây rừng |
| Khai thác dần | Chặt cây rừng ở một khu vực nhất định (khoảnh chặt) | Nhiều mùa khai thác | Tái sinh tự nhiên của cây rừng |
| Khai thác trắng | Chặt toàn bộ cây trong khu vực khai thác | Một mùa khai thác (dưới 1 năm) | Trồng rừng |

### Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu

Hoạt động này giúp HS vận dụng kiến thức đã học để đề xuất phương thức khai thác phù hợp đối với từng loại rừng (rừng phòng hộ và rừng đặc dụng).

1. Sản phẩm

Ý kiến đề xuất của HS về phương thức khai thác đối với rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.

1. Nội dung và cách thức tiến hành

* GV hướng dẫn các nhóm HS về nhà tìm hiểu (qua tài liệu, phỏng vấn,...) về phương thức khai thác đối với rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Thảo luận nhóm để đề xuất phương thức khai thác phù hợp đối với từng loại rừng.
* HS thảo luận nhóm và đề xuất phương thức khai thác phù hợp đối với từng loại rừng. Nộp lại sản phẩm cho GV vào buổi học kế tiếp.

## CÂU HỎI ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỞ RỘNG

**Câu 1.** Trong các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng, biện pháp nào quan trọng nhất. Vì sao?

**Câu 2.** Nêu ưu và nhược điểm của các phương thức khai thác tài nguyên rừng.